

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 570/2022/DS-PT
Ngày: 14/9/2022
V/v: Tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Việt Hồng

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Kim Thương

Bà Lê Thị Anh Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Thế Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Nguyễn Văn Hoàng – Kiểm sát viên.

Vào ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 126/2022/TLPT-DS ngày 11 tháng 5 năm 2022, về việc: “Tranh chấp đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 71/2022/DS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2001/2022/QĐXXPT-DS, ngày 24/5/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 7482/2022/QĐ-PT, ngày 16/6/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 8954/2022/QĐ-PT, ngày 12/7/2022 và Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 11487/2022/TB-TA ngày 29/8/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn X, sinh năm: 1955

Người đại diện theo ủy quyền cho ông X: Ông Nguyễn Minh C, sinh năm: 1984

Cùng địa chỉ: ấp F, xã VLA, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1947

Địa chỉ: ấp F, xã VLA, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh (đã chết ngày 10/01/2018).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà L:

1/ Ông Phan Tấn N, sinh năm: 1968

Địa chỉ: ấp F, xã VLA, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

2/ Ông Phan Tấn H, sinh năm: 1970

Địa chỉ: ấp F, xã VLA, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Bà Phan Thị Thanh T, sinh năm: 1972

Địa chỉ: ấp TL, xã BÐ, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Ông Phan Tấn Q, sinh năm: 1976

Địa chỉ: ấp F, xã VLA, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Đại diện theo ủy quyền của ông N, ông H, bà T, ông Q: Ông Hồng Văn H1, sinh năm: 1965

Địa chỉ: Ấp F, xã XTT, Huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

5/ Ông Phan Văn H2, sinh năm: 1980

Địa chỉ: ấp F, xã VLA, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh (đã chết ngày 09/02/2022).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông H2:

- Bà Nguyễn Thị Thu C, sinh năm: 1980 (Có mặt)

- Ông Phan Thanh H3, sinh năm: 2003

Cùng địa chỉ: ấp F, xã VLA, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của bà C, ông H3: Ông Hồng Văn H1, sinh năm: 1965

Địa chỉ: Ấp F, xã XTT, Huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Phan Tấn Q, sinh năm: 1976

2/ Bà Phạm Thị Bích T1, sinh năm: 1980

3/ Bà Nguyễn Thị Thu C, sinh năm: 1980

4/ Ông Phan Thanh H3, sinh năm: 2003

5/ Trẻ Phan Thị Bích T3, sinh năm: 2004

Cùng địa chỉ: ấp F, xã VLA, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của ông Q, bà Thủy, bà C, ông H3, trẻ T3: Ông Hồng Văn H1, sinh năm: 1965

Địa chỉ: Ấp F, xã XTT, Huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

6/ Ông Phan Văn H2, sinh năm: 1980

Địa chỉ: ấp F, xã VLA, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh (đã chết ngày 09/02/2022).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông H2:

- Bà Nguyễn Thị Thu C, sinh năm: 1980

- Ông Phan Thanh H3, sinh năm: 2003

Cùng địa chỉ: ấp F, xã VLA, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của bà C, ông H3: Ông Hồng Văn H1, sinh năm: 1965

Địa chỉ: Ấp F, xã XTT, Huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

7/ Bà Phạm Thị Đ, sinh năm: 1956

8/ Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm: 1977

9/ Ông Nguyễn Minh S, sinh năm: 1979

10/ Ông Nguyễn Minh C, sinh năm: 1984

11/ Ông Nguyễn Minh H4, sinh năm: 1985

12/ Ông Nguyễn Minh L, sinh năm: 1988

13/ Ông Nguyễn Minh T, sinh năm: 1994

Cùng địa chỉ: ấp F, xã VLA, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt có đơn)

14/ Bà Đào Thị Kiều O, sinh năm: 1982

Địa chỉ: ấp F, xã VLA, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt có đơn)

15/ Ủy ban nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tân T, thị trấn TT, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị T4, sinh năm: 1982

Địa chỉ: ấp GA, xã VLB, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt có đơn)

4. Người kháng cáo: Ông Phan Tấn Q (người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn) và bà Nguyễn Thị Thu C (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn - Ông Nguyễn Văn X do ông Nguyễn Minh C làm đại diện theo ủy quyền trình bày:

Nguồn gốc đất là của ông Nguyễn Văn C1 và bà Đặng Thị T5 là ông bà nội của ông X. Năm 1990 bà T5 chết, năm 1991 ông C1 chết có để lại cho ông X diện tích đất là 6.315m² gồm các thửa 344, 345, 386 tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại ấp F, xã VLA, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh. Đất ông C1 cho ông X là vì ông X là người chung sống với ông C1 và bà T5 từ nhỏ, sau này lo phụng dưỡng ông bà và lo giỗ hàng năm. Lúc cho đất, tất cả những người con của ông C1 có gia đình và đều được chia tài sản khi ra ở riêng. Bà Nguyễn Thị L khi ra ở riêng ông C1 có cho một số nữ trang và một mảnh đất có diện tích 1.100m² ở Xóm M, ấp TL, xã BD, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 1993, vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, bà L có mượn ông X một mảnh đất vườn để ở nhờ.

Ngày 24/7/1996, ông X được Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 1609 gồm các thửa 344 diện tích 852m² và 345 diện tích 3.397m².

Năm 2001, bà L không muốn ở đây nữa, bà muốn chuyển gia đình đi chỗ khác. Lúc này ông X cho bà L ở nhờ trên phần đất này thuộc thửa 345, việc cho ở này không Có giấy tờ gì, diện tích bà L sử dụng là 404,2m² thuộc thửa phân chiết 96-1, tờ bản đồ số 23 Bộ địa chính xã VLA, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh (tài liệu năm 2005) theo Bản đồ hiện trạng vị trí do Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 14/7/2017. Gia đình ông X đã nhiều lần yêu cầu bà L trả lại phần đất trên nhưng bà L không Chấp nhận.

Ông X yêu cầu những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị L là Ông Phan Tấn N, Ông Phan Tấn H, Bà Phan Thị Thanh T, Ông Phan Tấn Q, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Ông Phan Văn H2 là Bà Nguyễn Thị Thu C, Ông Phan Thanh H3 và những người đang sinh sống trên đất gồm: Ông Phan Tấn N, Ông Phan Tấn H, Bà Phan Thị Thanh T, Ông Phan Tấn Q, Bà Nguyễn Thị Thu C, Ông Phan Thanh H3 (bà C và ông H3 là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Ông Phan Văn H2), Bà Phạm Thị Bích T1, Trẻ Phan Thị Bích T3, Bà Nguyễn Thị Thu C, Ông Phan Thanh H3 phải giao trả lại cho ông Nguyễn Văn X toàn bộ phần đất tổng diện tích là 404,2m² thuộc thửa phân chiết 96-1, tờ bản đồ số 23 Bộ địa chính xã VLA, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh (tài liệu năm 2005) theo Bản đồ hiện trạng vị trí do Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 14/7/2017.

Ông X đồng ý bồi thường cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị L là Ông Phan Tấn N, Ông Phan Tấn H, Bà Phan Thị Thanh T, Ông Phan Tấn Q, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Ông Phan Văn H2 là Bà Nguyễn Thị Thu C, Ông Phan Thanh H3 chi phí xây dựng với số tiền là

296.623.250 đồng theo kết quả thẩm định giá mới ngày 23/9/2019 của Công ty TNHH đầu tư dịch vụ thẩm định giá Đông Á. Thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật

Ông X không đồng ý với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 1609QSDĐ/ do UBND huyện Bình Chánh cấp cho ông Nguyễn Văn X ngày 24/7/1996, gồm thửa 344 diện tích 852m² và thửa 345 diện tích 3397m² đối với hộ ông Nguyễn Văn X.

Nguyên đơn đồng ý với kết quả thẩm định giá theo Chứng thư thẩm định giá số 096 BDS/2019/CT.ĐA ngày 23/9/2019 của Công ty TNHH đầu tư dịch vụ thẩm định giá Đông Á.

Ngoài ra, nguyên đơn không Có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Bị đơn – Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1947 (đã chết vào ngày 10/01/2018).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà L: Ông Phan Tấn N, Ông Phan Tấn H, Bà Phan Thị Thanh T, Ông Phan Tấn Q, Ông Phan Văn H2 (đã chết vào ngày 09/02/2022, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Hòa: Bà Nguyễn Thị Thu C, Ông Phan Thanh H3) – do Ông Nguyễn Chí T đại diện (đại diện theo ủy quyền của ông H2 đến thời điểm ông H2 chết vào ngày 09/02/2022) trình bày như sau:

Ông N, ông H, bà Thủy, ông Q, ông H2 xác định phần đất diện tích 416m² thuộc một phần thửa 345 tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại ấp 5, xã VLA là của cha mẹ là ông C1, bà T5 để lại, không lập di chúc. Bà L được cha mẹ bà L cho, quản lý và sử dụng toàn bộ diện tích này từ 1977 đến nay. Việc bà L được cha mẹ cho đất đều được các anh chị em trong gia đình biết và được chấp nhận. Cha mẹ bà L có tất cả 6 người con: Nguyễn Thị T6, sinh năm 1928; Nguyễn Văn B, sinh năm 1933; Nguyễn Thị B, sinh năm 1937; Nguyễn Thị B1, sinh năm 1937; Nguyễn Thị L, sinh năm 1947; Nguyễn Thị U, sinh năm 1953.

Ông X được Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp toàn bộ giấy chứng nhận diện tích đất, việc cấp đất cho ông C1, bà T5 và các anh chị em trong đó có cha của ông X đều không được biết. Phần đất này trước đây có tranh chấp giữa cha ông X với ông X đã được nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết. Nguyễn Văn X là con anh Nguyễn Văn B (đã chết). Phía bị đơn không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn và đồng ý chi phí xây dựng là 296.623.250 đồng theo Chứng thư thẩm định giá số 096 BDS/2019/CT.ĐA ngày 23/9/2019 của Công ty TNHH đầu tư dịch vụ thẩm định giá ĐA.

Ông N, ông H, bà Thủy, ông Q, ông H2 yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 1609QSDĐ/ do UBND huyện Bình Chánh cấp cho ông Nguyễn Văn X ngày 24/7/1996, gồm thửa

344 diện tích 852m² và thửa 345 diện tích 3397m² đối với hộ ông Nguyễn Văn X và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Ông Phan Tân Q, Ông Phan Văn H2 (đã chết vào ngày 09/02/2022, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Hòa: Bà Nguyễn Thị Thu C, Ông Phan Thanh H3), Bà Phạm Thị Bích T1, Bà Nguyễn Thị Thu C, Trẻ Phan Thị Bích T3, Ông Phan Thanh H3 trình bày: Thống nhất với ý kiến trình bày của bị đơn.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Ông Nguyễn Minh C, Bà Phạm Thị Đ, Ông Nguyễn Minh Đ, Ông Nguyễn Minh S, Ông Nguyễn Minh H4, Ông Nguyễn Minh L, Ông Nguyễn Minh T, Bà Đào Thị Kiều O trình bày như sau: Tất cả đều thống nhất với ý kiến của nguyên đơn (ông Nguyễn Văn X).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, do Bà Nguyễn Thị T4 đại diện trình bày như sau:

1. Về trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận đất số 1609/QSĐĐ ngày 24/7/1996 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp cho hộ ông Nguyễn Văn X: Do di dời cơ quan và việc lưu trữ hồ sơ của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chưa hiệu quả nên thành phần hồ sơ lưu trữ không Còn đầy đủ. Tuy nhiên, căn cứ các quy định nêu trên, hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp cho hộ ông Nguyễn Văn X đúng trình tự, thủ tục quy định.

2. Đối với nội dung bà Nguyễn Thị L yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn Văn X:

Việc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1609/QSĐĐ ngày 24/7/1996 cho hộ ông Nguyễn Văn X là đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bước 4, mục B, phần I và điểm B, phần II Tài liệu hướng dẫn thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 12 tháng 3 năm 1992 của Ban Quản lý ruộng đất thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1 Điều 34 của Bộ Luật tố tụng dân sự quy định thẩm quyền của Tòa án đối với quyết định cá biệt của cơ quan, tổ chức:

“1. Khi giải quyết vụ việc dân sự, Tòa án có quyền hủy quyết định cá biệt trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự trong vụ việc dân sự mà Tòa án có nhiệm vụ giải quyết”.

Do đó, trường hợp bản án, quyết định của Tòa án tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1609/QSĐĐ ngày 24/7/1996 thì Ủy ban nhân dân huyện

Bình Chánh sẽ thực hiện hủy giấy chứng nhận theo bản án, quyết định của Tòa án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 71/2022/DS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 218, điểm c khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 2 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 2, khoản 1 Điều 3, khoản 1 và khoản 6 Điều 73 của Luật Đất đai năm 1993;

Căn cứ vào Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn X.

1.1. Buộc những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị L là ông Phan Tấn N, ông Phan Tấn H, bà Phan Thị Thanh T, ông Phan Tấn Q, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Phan Văn H2 là bà Nguyễn Thị Thu C, ông Phan Thanh H3 và những người đang sinh sống trên đất gồm: ông Phan Tấn N, ông Phan Tấn H, bà Phan Thị Thanh T, ông Phan Tấn Q, bà Nguyễn Thị Thu C, ông Phan Thanh H3 (bà C và ông H3 là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Phan Văn H2), bà Phạm Thị Bích T1, trẻ Phan Thị Bích T3, bà Nguyễn Thị Thu C, ông Phan Thanh H3 phải giao trả lại cho ông Nguyễn Văn X toàn bộ phần đất tổng diện tích là 404,2m² thuộc thửa phân chiết 96-1, tờ bản đồ số 23 Bộ địa chính xã VLA, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh (tài liệu năm 2005) theo Bản đồ hiện trạng vị trí do Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 14/7/2017, số hợp đồng: 8834/ĐĐBĐ-VPTP.

1.2. Ông Nguyễn Văn X có trách nhiệm bồi thường cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị L là Ông Phan Tấn N, Ông Phan Tấn H, Bà Phan Thị Thanh T, Ông Phan Tấn Q, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Ông Phan Văn H2 là Bà Nguyễn Thị Thu C, Ông Phan Thanh H3 chi phí xây dựng với số tiền là 296.623.250 đồng (hai trăm chín mươi sáu triệu sáu trăm hai

mười ba ngàn hai trăm năm mươi đồng). Thanh toán một lần khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Văn X được quyền sở hữu, sử dụng đối với các công trình xây dựng trên phần đất diện tích 404,2m² thuộc thửa phân chiết 96-1, tờ bản đồ số 23 Bộ địa chính xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh (tài liệu năm 2005) tương ứng một phần thửa 345, tờ bản đồ số 5, Bộ địa chính xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh (theo tài liệu 02/CT-UB), số thứ tự 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 Bảng ghi chú diện tích của Bản đồ hiện trạng vị trí của Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 14/7/2017, sổ hợp đồng: 8834/ĐĐBĐ-VPTT, chấp hành các quyết định, chủ trương, chính sách của cơ quan có thẩm quyền và thực hiện các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

1.3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của những người kế thừa nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị L là Ông Phan Tấn N, Ông Phan Tấn H, bà Phan Thị Thanh T, ông Phan Tấn Q, ông Phan Văn H2 (đã chết vào ngày 09/02/2022, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông H2: bà Nguyễn Thị Thu C, ông Phan Thanh H3) về việc: yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 1609QSDĐ/ do UBND huyện Bình Chánh cấp cho ông Nguyễn Văn X ngày 24/7/1996, gồm thửa 344 diện tích 852m² và thửa 345 diện tích 3.397m² đối với hộ ông Nguyễn Văn X.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị L là ông Phan Tấn N, ông Phan Tấn H, bà Phan Thị Thanh T, ông Phan Tấn Q, ông Phan Văn H2 (đã chết vào ngày 09/02/2022, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Hòa: bà Nguyễn Thị Thu C, ông Phan Thanh H3) có quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 1609QSDĐ/ do UBND huyện Bình Chánh cấp cho ông Nguyễn Văn X ngày 24/7/1996, gồm thửa 344 diện tích 852m² và thửa 345 diện tích 3397m² đối với hộ ông Nguyễn Văn X theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Sau khi xét xử phúc thẩm: Ngày 31 tháng 3 năm 2022, ông Phan Tấn Q và bà Nguyễn Thị Thu C kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 71/2022/DS-ST ngày 16/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Văn X do ông Nguyễn Minh C làm đại diện theo ủy quyền vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc: Ông X yêu cầu những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị L là Ông Phan Tấn N, Ông Phan Tấn H, Bà Phan Thị Thanh T, Ông Phan Tấn Q,

những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Ông Phan Văn H2 là Bà Nguyễn Thị Thu C, Ông Phan Thanh H3 và những người đang sinh sống trên đất gồm: Ông Phan Tấn N, Ông Phan Tấn H, Bà Phan Thị Thanh T, Ông Phan Tấn Q, Bà Nguyễn Thị Thu C, Ông Phan Thanh H3 (bà C và ông H3 là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Ông Phan Văn H2), Bà Phạm Thị Bích T1, Trẻ Phan Thị Bích T3, Bà Nguyễn Thị Thu C, Ông Phan Thanh H3 phải giao trả lại cho ông Nguyễn Văn X toàn bộ phần đất tổng diện tích là 404,2m² thuộc thửa phân chiết 96-1, tờ bản đồ số 23 Bộ địa chính xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (tài liệu năm 2005) theo Bản đồ hiện trạng vị trí do Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 14/7/2017, số hợp đồng: 8834/ĐĐBĐ-VPTP.

Ông X đồng ý bồi thường cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị L là Ông Phan Tấn N, Ông Phan Tấn H, Bà Phan Thị Thanh T, Ông Phan Tấn Q, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Ông Phan Văn H2 là Bà Nguyễn Thị Thu C, Ông Phan Thanh H3 chi phí xây dựng với số tiền là 296.623.250 đồng theo kết quả thẩm định giá mới ngày 23/9/2019 của Công ty TNHH đầu tư dịch vụ thẩm định giá Đông Á. Thanh toán một lần khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật

Ông X không đồng ý với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 1609QSDĐ/ do UBND huyện Bình Chánh cấp cho ông Nguyễn Văn X ngày 24/7/1996, gồm thửa 344 diện tích 852m² và thửa 345 diện tích 3397m² đối với hộ ông Nguyễn Văn X.

Nguyên đơn đồng ý với kết quả thẩm định giá theo Chứng thư thẩm định giá số 096 BDS/2019/CT.ĐA ngày 23/9/2019 của Công ty TNHH đầu tư dịch vụ thẩm định giá ĐA.

Ngoài ra, nguyên đơn không Có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Bị đơn – Bà Nguyễn Thị L (đã chết) - Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà L: Ông Phan Tấn N, Ông Phan Tấn H, Bà Phan Thị Thanh T, Ông Phan Tấn Q, ông Phan Văn H2 (Chết, Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng cho ông H2 là bà Nguyễn Thị Thu C và ông Phan Thanh H3) đều do ông Hồng Văn H1 làm đại diện theo ủy quyền trình bày: Không Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đồng ý chi phí xây dựng là 296.623.250 đồng theo kết quả thẩm định giá mới ngày 23/9/2019 của Công ty TNHH đầu tư dịch vụ thẩm định giá ĐA; Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 1609QSDĐ/ do UBND huyện Bình Chánh cấp cho ông Nguyễn Văn X ngày 24/7/1996, gồm thửa 344 diện tích 852m² và thửa 345 diện tích 3397m² đối với hộ ông Nguyễn Văn X.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Ông Phan Tấn Q, Ông Phan Văn H2 (đã chết vào ngày 09/02/2022, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Hòa: Bà Nguyễn Thị Thu C, Ông Phan Thanh H3), Bà Phạm Thị Bích T1, Bà Nguyễn Thị Thu C, Trẻ Phan Thị Bích T3, Ông Phan Thanh H3 – do Ông Hồng Văn H1 làm đại diện trình bày: Không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Minh C trình bày: Có ý kiến giống như nguyên đơn trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Ngoài ra, tôi không Có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thụ lý, xét xử vụ án đúng quy định; Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thẩm phán, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phan Tấn Q và bà Nguyễn Thị Thu C, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 71/2022/DS-ST, ngày 16/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thời hạn kháng cáo: Ông Phan Tấn Q, bà Nguyễn Thị Thu C nộp đơn kháng cáo đúng thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên đơn kháng cáo của ông Q, bà C được chấp nhận.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà Phạm Thị Đ, Ông Nguyễn Minh Đ, Ông Nguyễn Minh S, Ông Nguyễn Minh H4, Ông Nguyễn Minh L, Ông Nguyễn Minh T, Bà Đào Thị Kiều O, Bà Nguyễn Thị T4 vắng mặt tại phiên tòa và có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Phan Tấn Q là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng cho bà Nguyễn Thị L về việc kháng cáo toàn bộ bản án số 71/2022/DS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình

Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh vì lý do bà Nguyễn Thị L được gia tộc cho đất cát nhà, xây dựng chuồng bò và yêu cầu giữ nguyên hiện trạng nhà, đất.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua lời trình bày của các bên đương sự thể hiện căn nhà và đất tại địa chỉ số E10/29 Ấp F, xã VLA, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh có nguồn gốc cụ thể như sau:

[2.1.1] Về nguồn gốc đất: Theo Công văn số 5175/UBND ngày 21/12/2015 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh về việc xác minh thì nguồn gốc đất do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1609/QSDĐ ngày 24/7/1996 cho ông Nguyễn Văn X ngụ tại E10/28 ấp 54, xã Vĩnh Lộc A.

[2.1.2] Nguồn gốc căn nhà E10/29 ấp 5A tại một phần thửa 345, tờ bản đồ số 05 (BĐĐC) là do hộ bà Nguyễn Thị L tự xây dựng năm 1998, đến năm 2001 sửa chữa xây dựng thành nhà tường. Nhà xây dựng không Có giấy phép xây dựng, hiện nay bà L chưa lập thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở.

Đại diện ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh xác định:

+ Do di dời cơ quan và việc lưu trữ hồ sơ của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chưa hiệu quả nên thành phần hồ sơ lưu trữ không Còn đầy đủ.

+ Việc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1609/QSDĐ ngày 24/7/1996 cho hộ ông Nguyễn Văn X là đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bước 4, mục B, phần I và điểm B, phần II Tài liệu hướng dẫn thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 12 tháng 3 năm 1992 của Ban Quản lý ruộng đất thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Bản đồ hiện trạng vị trí của Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 14/7/2017 thì khu đất diện tích 405,2m² thuộc một phần thửa 345 (345-1), tờ bản đồ số 5, Bộ địa chính xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh (theo tài liệu 02/CT-UB), tương ứng một phần thửa 95 (95-1, diện tích 1,0m²), 96 (96-1, diện tích 404,2m²), tờ bản đồ số 23, Bộ địa chính xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh (theo tài liệu năm 2005).

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận nguồn gốc phần đất tranh chấp là của ông Nguyễn Văn C1 và bà Đặng Thị T5 là cha mẹ của bà L và là ông bà nội của ông X.

Xét thấy:

Tại Công văn số 4684/UBND ngày 23/11/2015, Công văn số 5175/UBND ngày 21/12/2015 của UBND xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh có cơ sở xác định ông Nguyễn Văn X đã kê khai, đăng ký thửa 344, 345 từ năm 1992 (TL02/CT-UB) và đến năm 1996 ông X đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1609/QSDĐ ngày 24/7/1996; đến năm 1998 bà Nguyễn Thị L mới xây dựng căn nhà E10/29 ấp 5A thuộc một phần thửa 345 và đến năm 2001 thì sửa chữa thành

nhà tường – việc xây dựng và sửa chữa nói trên đều không được phép của cơ quan có thẩm quyền. Đến thời điểm hiện nay, bà L chưa lập thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quá trình giải quyết vụ án và tại đơn kháng cáo, phía bị đơn cho rằng bà L đã được chia đất gia tộc, dựng chuồng bò và chăn nuôi ổn định từ năm 1977 nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Bên cạnh đó bà L cũng trình bày diện tích nhà, đất mà bà L đang sử dụng là sự hoán đổi giữa bà và ông Nguyễn Văn X là có mâu thuẫn trong lời khai và bà L cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho những lời trình bày của bà là có cơ sở. Do vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn X, đồng thời buộc nguyên đơn có trách nhiệm bồi thường cho phía bị đơn chi phí xây dựng với số tiền là 296.623.250 đồng là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

Từ những nhận định trên, yêu cầu kháng cáo của ông Phan Tấn Q, bà Nguyễn Thị Thu C là không có cơ sở chấp nhận.

Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng:

[3.1] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng cho nguyên đơn không được chấp nhận nên những người kế thừa, quyền và nghĩa vụ tố tụng cho nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[3.2] Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Do yêu cầu kháng cáo của ông Phan Tấn Q không được chấp nhận nên ông Phan Tấn Q phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0040867 ngày 31/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phan Tấn Q đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

- Do yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu C không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Thu C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0040866 ngày 31/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Thu C đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

[3.3] Về chi phí tố tụng phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông Phan Tấn Q không được chấp nhận nên những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị L phải chịu chi phí tố tụng cho yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã

nộp là 3.000.000 đồng theo phiếu thu số 286 ngày 12/7/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng cho bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Không Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phan Tấn Q là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng cho bà Nguyễn Thị L.

Không Chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 71/2022/DS-ST ngày 16/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Như sau:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn X.

1.1. Buộc những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị L là Ông Phan Tấn N, Ông Phan Tấn H, Bà Phan Thị Thanh T, Ông Phan Tấn Q, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Ông Phan Văn H2 là Bà Nguyễn Thị Thu C, Ông Phan Thanh H3 và những người đang sinh sống trên đất gồm: Ông Phan Tấn N, Ông Phan Tấn H, Bà Phan Thị Thanh T, Ông Phan Tấn Q, Bà Nguyễn Thị Thu C, Ông Phan Thanh H3 (bà C và ông H3 là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Ông Phan Văn H2), Bà Phạm Thị Bích T1, Trẻ Phan Thị Bích T3, Bà Nguyễn Thị Thu C, Ông Phan Thanh H3 phải giao trả lại cho ông Nguyễn Văn X toàn bộ phần đất tổng diện tích là 404,2m² thuộc thửa phân chiết 96-1, tờ bản đồ số 23 Bộ địa chính xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh (tài liệu năm 2005) theo Bản đồ hiện trạng vị trí do Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 14/7/2017, số hợp đồng: 8834/ĐĐBĐ-VPTP.

1.2. Ông Nguyễn Văn X có trách nhiệm bồi thường cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị L là Ông Phan Tấn N, Ông Phan Tấn H, Bà Phan Thị Thanh T, Ông Phan Tấn Q, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Ông Phan Văn H2 là Bà Nguyễn Thị Thu C, Ông Phan Thanh H3 chi phí xây dựng với số tiền là 296.623.250 đồng (hai trăm chín mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi ba ngàn hai trăm năm mươi đồng). Thanh toán một lần khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Văn X được quyền sở hữu, sử dụng đối với các công trình xây dựng trên phần đất diện tích 404,2m² thuộc thửa phân chiết 96-1, tờ bản đồ số 23

Bộ địa chính xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh (tài liệu năm 2005) tương ứng một phần thửa 345, tờ bản đồ số 5, Bộ địa chính xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh (theo tài liệu 02/CT-UB), số thứ tự 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 Bảng ghi chú diện tích của Bản đồ hiện trạng vị trí của Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 14/7/2017, số hợp đồng: 8834/ĐĐBĐ-VPTT, chấp hành các quyết định, chủ trương, chính sách của cơ quan có thẩm quyền và thực hiện các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

1.3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị L là Ông Phan Tấn N, Ông Phan Tấn H, Bà Phan Thị Thanh T, Ông Phan Tấn Q, Ông Phan Văn H2 (đã chết vào ngày 09/02/2022, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Hòa: Bà Nguyễn Thị Thu C, Ông Phan Thanh H3) về việc: yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 1609QSDĐ/ do UBND huyện Bình Chánh cấp cho ông Nguyễn Văn X ngày 24/7/1996, gồm thửa 344 diện tích 852m² và thửa 345 diện tích 3397m² đối với hộ ông Nguyễn Văn X.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị L là Ông Phan Tấn N, Ông Phan Tấn H, Bà Phan Thị Thanh T, Ông Phan Tấn Q, Ông Phan Văn H2 (đã chết vào ngày 09/02/2022, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Hòa: Bà Nguyễn Thị Thu C, Ông Phan Thanh H3) có quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 1609QSDĐ/ do UBND huyện Bình Chánh cấp cho ông Nguyễn Văn X ngày 24/7/1996, gồm thửa 344 diện tích 852m² và thửa 345 diện tích 3397m² đối với hộ ông Nguyễn Văn X theo quy định của pháp luật.

2. Về chi phí tố tụng:

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị L là Ông Phan Tấn N, Ông Phan Tấn H, Bà Phan Thị Thanh T, Ông Phan Tấn Q, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Ông Phan Văn H2 là Bà Nguyễn Thị Thu C, Ông Phan Thanh H3 phải chịu chi phí đo vẽ.

Ông Nguyễn Văn X đã nộp 3.646.660 đồng (ba triệu sáu trăm bốn mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi đồng) tiền tạm ứng chi phí đo vẽ, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị L là Ông Phan Tấn N, Ông Phan Tấn H, Bà Phan Thị Thanh T, Ông Phan Tấn Q, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Ông Phan Văn H2 là Bà Nguyễn Thị Thu C, Ông Phan Thanh H3 có trách nhiệm trả cho Ông Nguyễn Văn X chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.646.660 đồng (ba triệu sáu trăm bốn mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị L là Ông Phan Tấn N, Ông Phan Tấn H, Bà Phan Thị Thanh T, Ông Phan Tấn Q, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Ông Phan Văn H2 là Bà Nguyễn Thị Thu C, Ông

Phan Thanh H3 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất.

Số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) mà Bà Nguyễn Thị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AE/2012/07485 ngày 23/6/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh được sung vào công quỹ nhà nước.

Ông Nguyễn Văn X thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên án phí dân sự có giá ngạch ông X không phải nộp. Hoàn lại cho Ông Nguyễn Văn X số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AC/2010/06562 ngày 30/11/2011 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Do yêu cầu kháng cáo của ông Phan Tấn Q không được chấp nhận nên ông Phan Tấn Q phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0040867 ngày 31/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phan Tấn Q đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

- Do yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu C không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Thu C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0040866 ngày 31/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Thu C đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

5. Về chi phí tố tụng phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông Phan Tấn Q là người kế thừa của bà Nguyễn Thị L không được chấp nhận nên những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị L phải chịu chi phí tố tụng cho yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 (ba triệu) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp là 3000.000 (ba triệu) đồng theo phiếu thu số 286 ngày 12/7/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng cho bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ.

6. Việc thi hành những nội dung của Quyết định nêu trên được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Việt Hồng